

---

## TERMS OF REFERENCE – SERVICE PROVIDER

### ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU – NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

---

Project:	Swiss Tourism for Sustainable Development in Vietnam (ST4SD)
Dự án:	<i>Du lịch Thụy Sĩ vì sự Phát triển Bền vững tại Việt Nam</i>
Code   Mã:	TOR.C103.04 - Activity 3.1. (Annex 1) <i>TOR.C103.04 - Hoạt động 3.1 (Phụ lục 1)</i>
Product/ Service name   Tên sản phẩm/ dịch vụ:	Procurement of Set of Photography, Videography, and Audio Recording Equipment <i>Mua sắm Bộ thiết bị máy chụp ảnh, quay phim và ghi âm</i>
Contract term   Thời hạn hợp đồng:	From 20 May 2026 to 31 May 2026 <i>Từ 20/05/2026 đến 31/05/2026</i>
Application deadline   Hạn nộp đơn:	Before   <i>Trước 13/5/2026</i>

### 1. PROJECT INTRODUCTION | GIỚI THIỆU DỰ ÁN

The Swiss Tourism for Sustainable Development in Vietnam (ST4SD), financed by the Swiss State Secretariat for Economic Affairs (SECO), aims at making Viet Nam's tourism sector more sustainable and inclusive. As part of the economic development cooperation of Switzerland for Viet Nam, it is implemented by the consortium of Helvetas Vietnam, a Swiss international NGO, and the CRED Tourism & Agriculture Solution Consulting Company Limited, a Vietnamese NGO. The Ministry of Culture, Sports and Tourism appointed the Viet Nam National Authority of Tourism (VNAT) as the project owner. | *Dự án Du lịch Thụy Sĩ vì sự Phát triển Bền vững tại Việt Nam (ST4SD), tài trợ bởi Tổng cục Kinh tế Liên Bang Thụy Sĩ (SECO), nhằm mục đích thúc đẩy sự phát triển bền vững và bao trùm của ngành du lịch Việt Nam. Là một phần trong hợp tác phát triển kinh tế giữa Thụy Sĩ và Việt Nam, dự án được thực hiện bởi Helvetas Vietnam, một tổ chức phi chính phủ quốc tế của Thụy Sĩ và Trung tâm Phát triển Kinh tế Nông thôn (CRED), một tổ chức phi chính phủ của Việt Nam. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ định Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam là chủ dự án.*

#### **[Brief introduction of grantee, operation, activities] | [Giới thiệu ngắn gọn về bên được tài trợ, cách thức vận hành, hoạt động]**

The Grant Recipient is Ms. Hoa Thi Kim Ngan, who is working in partnership with the Co Tu Truong Son Cooperative within the ST4SD project to implement the community-based tourism model in Aur Village, A Vuong Commune, Da Nang City. The project aims to develop a sustainable livelihood ecosystem based on three pillars: experiential tourism, medicinal agriculture under forest

canopy, and indigenous handicrafts. Activities under the project funding are proposed to focus on strengthening the capacity of the local community and relevant stakeholders in the field of CBT, while simultaneously standardizing operational processes, developing and packaging high-quality tourism products, and building a communication system to promote these products to high-value domestic and international tourism markets/ Bên nhận tài trợ do Hoà Thị Kim Ngân là cá nhân đang phối hợp cùng Hợp tác xã Cơ-Tu Trường Sơn trong khuôn khổ dự án ST4SD hỗ trợ triển khai mô hình du lịch cộng đồng tại Làng Aur (xã A Vương, TP. Đà Nẵng). Dự án hướng đến phát triển một hệ sinh thái sinh kế bền vững dựa trên ba trụ cột: du lịch trải nghiệm, nông dươc liệu dưới tán rừng và thủ công mỹ nghệ bản địa Các hoạt động trong phạm vi tài trợ của dự án được đề xuất tập trung hỗ trợ cho việc xây dựng năng lực của cộng đồng và các bên liên quan trong lĩnh vực CBT. Song song với việc chuẩn hóa quy trình vận hành, xây dựng, đóng gói sản phẩm du lịch chất lượng cao và phát triển hệ thống truyền thông nhằm quảng bá các sản phẩm du lịch của dự án tới thị trường du lịch giá trị cao trong nước và quốc tế

#### **[Justification for the need of this activity] | [Giải thích lí do, cơ sở cho hoạt động này]**

To ensure the "Digital Face" of Aur Village is professional and "rounded," the Cooperative needs to own its recording equipment. Procurement allows for: (i) Independence: Continuous content creation without renting or borrowing equipment. (ii) Quality Assurance: Producing high-definition videos (Reels, Shorts) and professional photos of indigenous products. (iii) Risk Management: Protecting digital assets and ensuring data is stored and managed internally by the Cooperative's designated staff.

*Để đảm bảo "diện mạo số" của Làng Aur chuyên nghiệp và trọn vẹn, HTX cần sở hữu thiết bị ghi hình riêng. Việc mua sắm giúp: (i) Tự chủ sản xuất nội dung liên tục; (ii) Đảm bảo chất lượng hình ảnh/video độ phân giải cao; (iii) Quản lý rủi ro và bảo mật dữ liệu số do nhân sự HTX trực tiếp lưu trữ.*

#### **Beneficiary | Người thụ hưởng:**

The Aur Village local community, the project founding team, tourism enterprises, travelers, and project stakeholders, including local authorities/ *Cộng đồng địa phương tại làng AUR, Nhóm sáng lập dự án, Doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và các bên liên quan của dự án như chính quyền địa phương*

Funded by | Tài trợ bởi: ST4SD

## **2. REQUIRED TECHNICAL SPECIFICATIONS | THÔNG SỐ KỸ THUẬT YÊU CẦU**

**Equipment/ service name | Tên thiết bị/ dịch vụ:** High-Quality Videography and Audio Recording Equipment Set: / *Bộ thiết bị quay phim và ghi âm chất lượng cao*

#### **Technical requirements | Yêu cầu kỹ thuật:**

**i, Camera body with the following technical specifications (Official genuine product)/ Thân máy ảnh với các thông số kỹ thuật sau (Chính hãng):**

+ Camera type: Mirrorless camera in SLR-style design, with Micro Four Thirds mount/ *Loại máy: mirrorless kiểu SLR, ngàm Micro Four Thirds*

+ Sensor: Four Thirds CMOS sensor, measuring 17.3 x 13 mm/ *Cảm biến: Four Thirds CMOS, kích thước 17.3 x 13 mm*

+ Image resolution: 20 megapixels, with a maximum image size of 5184 x 3888 pixels/ *Độ phân giải ảnh: 20 megapixel, ảnh tối đa 5184 x 3888*

+ ISO range: Auto, 200–25600; expandable to 100–25600/ *Dải ISO: Auto, 200–25600; mở rộng 100–25600*

+ Image stabilization: Sensor-shift image stabilization, rated at 6.5 stops by CIPA/ *Chống rung: sensor-shift, mức CIPA 6.5 stop*

+ Autofocus: 225 autofocus points/ *Lấy nét: 225 điểm AF*

+ Display: 3.0-inch fully articulating touchscreen LCD, 1.04 million dots/ *Màn hình: LCD cảm ứng 3.0 inch, xoay lật hoàn toàn, 1.04 triệu điểm*

+ Electronic viewfinder: 100% coverage, 1.66x magnification, 3.68 million-dot resolution/ *Kính ngắm điện tử: độ phủ 100%, độ phóng đại 1.66x, độ phân giải 3.68 triệu điểm*

+ Continuous shooting speed: 20 fps/ *Chụp liên tiếp: 20 fps*

+ Shutter speed: 60 seconds to 1/8000 second; electronic shutter up to 1/32000 second/ *Tốc độ màn trập: 60 giây đến 1/8000 giây; màn trập điện tử đến 1/32000 giây*

+ Video recording: MPEG-4, AVCHD, H.264; with stereo microphone and mono speaker/ *Quay video: MPEG-4, AVCHD, H.264; có micro stereo và loa mono*

+ Storage: Dual SD/SDHC/SDXC card slots, UHS-II compatible/ *Lưu trữ: 2 khe thẻ SD/SDHC/SDXC, hỗ trợ UHS-II*

+ Connectivity: USB 3.0, HDMI, microphone input, headphone output, Wi-Fi 802.11ac, and Bluetooth/ *Kết nối: USB 3.0, HDMI, cổng micro, cổng tai nghe, Wi-Fi 802.11ac và Bluetooth*

+ Body: Weather-sealed body; powered by DMW-BTC13 battery; weight 658 g; dimensions 137 x 97 x 92 mm/ *Thân máy: chống chịu thời tiết, pin DMW-BTC13, nặng 658 g, kích thước 137 x 97 x 92 mm.*

- Quantity | *Số lượng: 01 Piece / 01 cái*

- Description | *Mô tả: Key primary device used for photography and video recording./ Thiết bị chính quan trọng dùng để chụp ảnh và quay video.*

**ii, Standard zoom lens for Micro Four Thirds system with the following technical specifications (Official genuine product)/ *Ống kính zoom tiêu chuẩn cho hệ Micro Four Thirds với các thông số kỹ thuật sau (Chính hãng):***

- + 12-35mm f/2.8 constant aperture zoom lens, designed for Micro Four Thirds cameras / *Ống kính zoom khẩu độ cố định 12–35mm f/2.8, thiết kế cho máy ảnh Micro Four Thirds*
- + Lens type: standard zoom / *Loại ống kính: zoom tiêu chuẩn*
- + Focal length: 12–35mm / *Tiêu cự: 12–35mm*

- + Equivalent focal length: 24–70mm on full-frame / *Tiêu cự quy đổi: 24–70mm trên hệ full-frame*
  - + Maximum aperture: f/2.8 / *Khẩu độ tối đa: f/2.8*
  - + Minimum aperture: f/22 / *Khẩu độ tối thiểu: f/22*
  - + Optical construction: 14 elements in 9 groups / *Cấu trúc quang học: 14 thấu kính trong 9 nhóm*
  - + Special elements: includes aspherical, UED, and UHR elements / *Thành phần đặc biệt: có thấu kính phi cầu, UED và UHR*
  - + Diaphragm blades: 7 blades / *Số lá khẩu: 7 lá*
  - + Minimum focusing distance: 0.15 m / *Khoảng cách lấy nét gần nhất: 0.15 m*
  - + Maximum magnification: 0.21x / *Độ phóng đại tối đa: 0.21x*
  - + Autofocus: Yes / *Lấy nét tự động: Có*
  - + Focus motor: linear motor / *Động cơ lấy nét: động cơ tuyến tính*
  - + Image stabilization: POWER O.I.S. / *Chống rung: POWER O.I.S*
  - + Filter diameter: 58 mm / *Đường kính filter: 58 mm*
  - + Weather resistance: dust-splash resistant and freeze-resistant to -10°C / *Khả năng chịu thời tiết: chống bụi, chống văng nước và chịu lạnh đến -10°C*
  - + Weight: approximately 306 g / *Khối lượng: khoảng 306 g*
  - + Dimensions: approximately 67.6 x 73.8 mm / *Kích thước: khoảng 67.6 x 73.8 mm*
- Quantity | *Số lượng: 01 Piece / 01 Cái.*
  - Description | *Mô tả: High-quality versatile lens for event and landscape photography/videography. Ống kính đa dụng chất lượng cao phục vụ nhu cầu chụp ảnh và quay phim sự kiện, phong cảnh.*

**iii, Rechargeable Lithium-Ion Battery for Digital Camera with the following technical specifications (Official genuine product) / Pin sạc Lithium-Ion dùng cho máy ảnh kỹ thuật số với các thông số kỹ thuật sau (Chính hãng):**

- + Battery type: Lithium-Ion rechargeable battery / *Loại pin: Pin sạc Lithium-Ion*
  - + Model: DMW-BLK22 / *Mã model: DMW-BLK22*
  - + Compatible use: Digital camera battery / *Công dụng tương thích: Pin dùng cho máy ảnh kỹ thuật số*
  - + Capacity: approximately 2200 mAh / *Dung lượng: khoảng 2200 mAh*
  - + Voltage: 7.2 V / *Điện áp: 7.2 V*
  - + Energy: approximately 16 Wh / *Năng lượng: khoảng 16 Wh*
  - + Rechargeable: Yes / *Có thể sạc lại: Có*
  - + Genuine product / *Hàng chính hãng*
- Quantity | *Số lượng: 01 Piece / 01 Cái.*
  - Description | *Mô tả: This is an essential accessory to ensure that the camera has a backup power source, enabling stable and continuous operation./ Là phụ kiện không thể thiếu để đảm bảo việc cung cấp nguồn pin dự trữ cho máy ảnh được hoạt động ổn định và liên tục.*

**iv, High-speed SD memory card with the following technical specifications (Official genuine product)/ Thẻ nhớ SD tốc độ cao với các thông số kỹ thuật sau (Chính hãng):**

- + Capacity: 128GB / *Dung lượng: 128GB*
- + Card type: SDXC memory card / *Loại thẻ: Thẻ nhớ SDXC*
- + Bus interface: UHS-II / *Giao tiếp: UHS-II*
- + Speed class: V90 / *Phân loại tốc độ: V90*

- + Read speed: up to 300MB/s / *Tốc độ đọc: lên đến 300MB/s*
- + Write speed: up to 260MB/s / *Tốc độ ghi: lên đến 260MB/s*
- + Form factor: Full-size SD card / *Kích thước định dạng: thẻ SD chuẩn*
- + Series: Professional 2000x / *Dòng sản phẩm: Professional 2000x*
- + Genuine product / *Hàng chính hãng*

- Quantity | *Số lượng: 01 Piece / 01 Cái.*
- Description | *Mô tả: This is an essential accessory for storing image and video data captured by the camera./ Là phụ kiện không thể thiếu để lưu trữ dữ liệu từ máy ảnh lúc chụp hình và quay video.*

**v, Lightweight directional shotgun microphone for camera, computer and mobile devices with the following technical specifications (Official genuine product) / *Microphone shotgun định hướng, trọng lượng nhẹ, dùng cho máy ảnh, máy tính và thiết bị di động với các thông số kỹ thuật sau (Chính hãng):***

- + Type: Lightweight directional on-camera shotgun microphone / *Loại: Microphone shotgun định hướng gắn máy ảnh, trọng lượng nhẹ*
- + Polar pattern: Supercardioid / *Hướng thu: Supercardioid*
- + Frequency response: 20 Hz – 20 kHz / *Dải tần số: 20 Hz – 20 kHz*
- + Sensitivity: -31 dBV (28.78 mV at 94 dB SPL) ± 1 dB at 1 kHz / *Độ nhạy: -31 dBV (28,78 mV tại 94 dB SPL) ± 1 dB ở 1 kHz*
- + Equivalent noise level: 15 dBA / *Mức ồn tương đương: 15 dBA*
- + Signal-to-noise ratio: 79 dBA / *Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu: 79 dBA*
- + Dynamic range: 95 dBA / *Dải động: 95 dBA*
- + Output impedance: 2.2 kΩ / *Trở kháng đầu ra: 2,2 kΩ*
- + Maximum SPL: 110 dB SPL / *Mức áp suất âm thanh tối đa: 110 dB SPL*
- + Output: 3.5 mm TRS and USB-C / *Ngõ ra: 3.5 mm TRS và USB-C*
- + Bit depth: 24-bit / *Độ sâu bit: 24-bit*
- + Sampling rate: 48 kHz / *Tần số lấy mẫu: 48 kHz*
- + Power: Plug-in power or USB power / *Nguồn cấp: Plug-in power hoặc USB power*
- + Weight: approximately 89 g / *Khối lượng: khoảng 89 g*
- + Height: approximately 120 mm / *Chiều cao: khoảng 120 mm*

- Quantity | *Số lượng: 01 Piece / 01 cái*

- Description | *Mô tả: This is an essential accessory to connect to the camera body, ensuring high-quality audio recording for high-quality video production./ Là phụ kiện không thể thiếu để kết nối với thân máy ảnh nhằm đảm bảo việc thu âm thanh được chất lượng cao cho việc quay các video chất lượng cao*

**vì, High transmission circular polarizing filter, 58mm, slim brass frame, multi-resistant coating, nano coating with the following technical specifications (Official genuine product)/ *Kính lọc phân cực tròn truyền sáng cao, 58mm, khung đồng mỏng, tráng phủ đa lớp, phủ nano với các thông số kỹ thuật sau (Chính hãng):***

- + Filter type: Circular polarizing filter / *Loại kính lọc: Kính lọc phân cực tròn*
- + Filter size: 58mm / *Kích thước filter: 58mm*
- + Frame design: Slim profile / *Thiết kế khung: Dạng mỏng*

- + High transmission polarizer: Yes / Bộ lọc phân cực truyền sáng cao: Có
- + Light transmission: approximately 99.5% / Độ truyền sáng: khoảng 99,5%
- + Filter factor: 2 to 2.8x / Hệ số filter: 2 đến 2,8x
- + Exposure reduction: 1 to 1.5 stops / Giảm phơi sáng: 1 đến 1,5 stop
- + Coating: Multi-resistant coating with nano coating / Lớp phủ: Tráng phủ đa lớp với phủ nano
- + Material: Optical glass / Chất liệu: Kính quang học
- + Application: Reduces reflections, glare, and haze / Công dụng: Giảm phản xạ, lóa sáng và sương mù

- Quantity | Số lượng: 01 Piece / 01 cái

- This is an essential accessory to ensure effective camera use in outdoor conditions with unpredictable sun and rain and frequent movement, helping maintain stability and high image and video quality during shooting and recording. / Là phụ kiện không thể thiếu để đảm bảo việc sử dụng cho máy ảnh trong môi trường ngoài trời nắng mưa bất thường, di lại di chuyển liên tục nhằm tạo ra sự ổn định và chất lượng hình ảnh, video cao khi chụp hoặc quay

### 3. ORDER AND TIME OF USE | ĐẶT HÀNG VÀ THỜI GIAN SỬ DỤNG

Installation time or service use | Thời gian lắp đặt hoặc sử dụng dịch vụ: May - June 2026 | 05/2026 - 06/2026

Expected before | Dự kiến trước: June 2026 | 06/2026

### 4. BIDDING REQUIREMENTS | YÊU CẦU ĐẦU THẦU

Interested suppliers are requested to send detailed quotations to [assist3@st4sd.vn](mailto:assist3@st4sd.vn) and [procurement@st4sd.vn](mailto:procurement@st4sd.vn) before the above-mentioned deadline. The submitted documents must be **password-protected**. You will be asked for the password after submitting the application.

*Các tài liệu nằm trong đề xuất cần có mật mã bảo vệ. Chúng tôi sẽ liên hệ với bạn để hỏi mật mã. Đề xuất đến địa chỉ email [assist3@st4sd.vn](mailto:assist3@st4sd.vn) và [procurement@st4sd.vn](mailto:procurement@st4sd.vn) trước thời hạn nêu trên.*

The email subject line should begin with | Tiêu đề email cần ghi: **[TOR.C104.04] Procurement of Filming and Photography Equipment – Co Tu Truong Son | Mua sắm thiết bị ghi hình – Cơ Tu Trường Sơn**

We will contact the unit that meets the above requirements.

*Chúng tôi sẽ liên hệ đơn vị đáp ứng các yêu cầu trên.*

**Proposed by | Người đề xuất**

Hoa Thi Kim Ngan - Grantee representative | Đại diện bên nhận tài trợ

**Checked by | Người kiểm tra**

Vu Nam – Component Manager | *Quản lý Hợp phần*

**Approved by | *Người duyệt***

Olivier Messmer – Team Lead | *Trưởng nhóm Dự án*